TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Tóm lược Bộ Bản Duyên (Phần 17) - Minh độ vô cực

ISSN: 2734-9195 09:05 04/11/2026

Người biết nuôi dưỡng trí tuệ sẽ dần vượt qua những giới hạn của nhận thức thông thường, không bị chi phối bởi những mê lầm và vọng tưởng. Trên con đường tu tập, trí tuệ cần được bồi đắp từ tư duy chân chính, tự phản chiếu.

Tuyển tập các kinh về Lục độ – Độ thứ sáu: Minh độ vô cực

1. Tiền thân Thái tử nước Già - la

Thuở xưa, hoàng hậu nước Già-la không sinh được thái tử nối ngôi nên nhà vua buồn bã nói với hoàng hậu: "Ái khanh hãy về nhà cha mẹ mình, tìm cách cầu xin có con rồi trở về đây, trẫm sẽ không trách tội!" Hoàng hậu khóc lóc từ biệt vua ra đi, thề sẽ gieo mình từ núi cao xuống quyên sinh nên bà liền đi vào rừng sâu. Thấy vậy, Đế thích thương xót: "Hoàng hậu này đời trước là chị của ta, nay vì không có con mà muốn lao xuống vực sâu để quyên sinh. Thật rất đáng thương!" Đế-thích liền giáng trần, tay bưng một đĩa quả đầy đến mời hoàng hậu: "Chị hãy ăn đĩa quả này chắc chắn sẽ có con Thánh nối dõi. Con của chị sẽ là bậc anh hùng trong nhân gian.

Nếu vua nghi ngờ thì chị hãy đưa đĩa thần cho vua xem. Đĩa thần của Thiên vương này là vật minh chứng cao tột." Hoàng hậu nghe nói vậy, liền ngẩng mặt lên nhận quả ăn, đột nhiên không thấy Đế-thích đâu nữa. Ăn xong, hoàng hậu cảm thấy thân thể nặng nề, vội trở về cung đem hết việc vừa gặp tâu vua. Đủ tháng đủ ngày, hoàng hậu sinh được một thái tử nhưng tướng mạo rất xấu xí, hiếm thấy trên đời.

Tuổi còn nhỏ mà thái tử đã thông minh hiểu rộng, trí sáng không ai bằng, sức mạnh vật ngã voi, rượt bắt được chim ưng đang bay, tiếng nói ngân vang như tiếng sư tử rống, danh tiếng vang khắp nơi, tám phương đều khen ngợi. Thái tử đến tuổi trưởng thành, vua cưới Công chúa Nguyệt Quang nước lân cận cho thái tử. Nguyệt Quang xinh đẹp đoan chính, hội đủ những điều tốt đẹp trên đời. Nàng có bảy người em cũng xinh đẹp không kém. Hoàng hậu sợ công chúa chê

tướng mạo của thái tử nên nói dối với công chúa:

- Theo lễ nghi xưa của nước ta, vợ chồng không được gặp nhau ban ngày.

Lễ nghi là điều rất quan trọng, con không nên thất lễ. Công chúa đáp:

- Thưa vâng, con không dám trái lời tổ tiên dạy!

Từ đó về sau, thái tử ra vào cung, công chúa chưa từng thấy rõ sắc diện của chàng. Thái tử nghĩ: "Nước ta vốn có thù địch với bảy nước khác, dùng sức mạnh đánh nhau thì không an ổn, muôn dân sẽ kêu than. Ta phải dùng phương tiện làm cho đất nước được yên." Thái tử lại nghĩ: "Diện mạo của ta xấu xí, nếu công chúa nhìn thấy chắc chắn nàng sẽ bỏ trốn. Nhưng công chúa bỏ trốn thì đất nước mới yên ổn, muôn dân được an lành." Nghĩ thế, thái tử vui mừng thưa với mẫu hậu muốn được một lần nhìn ngắm dung nghi của thái phi. Hoàng hậu nói: "Tướng mạo của con xấu xí, vợ con xinh đẹp như hoa, sánh cùng thiên nữ. Sợ rằng vừa nhìn thấy con, vợ con sẽ bỏ trốn mất, con sẽ trọn đời chịu cảnh cô đơn." Thái tử xin nhiều lần, hoàng hậu thương con nên chấp thuận. Bà dắt thái tử phi ra xem ngựa. Thái tử giả vờ làm người chăn ngựa. Thái tử phi thấy chàng, liền nói:

- Người chăn ngựa sao mà xấu thế?

Hoàng hậu đáp:

- Đó là người chăn ngựa của tiên vương.

Sau đó, hoàng hậu dẫn thái tử phi đi xem voi. Lại gặp người chăn ngựa ban nãy, thái tử phi nghi ngờ: "Những nơi ta đến dạo chơi đều gặp người này. Lẽ nào người này chính là thái tử?" Nàng liền thưa mẫu hậu: "Thưa mẫu hậu! Con xin được thấy diện mạo của thái tử." Hoàng hậu liền bày kế, bảo anh em thái tử cùng nhau du hành khắp đất nước. Thái tử cùng các quan tùy tùng làm thị vệ. Thái tử phi nhìn thấy người ấy, trong lòng cảm thấy vui nhẹ nhàng. Ít lâu sau, thái tử phi vào thượng uyển dạo chơi, thái tử trèo lên cây hái quả ném vào lưng nàng. Thái tử phi nghĩ: "Người này chắc chắn là thái tử rồi!" Đêm đó, đợi lúc thái tử ngủ say, nàng lén cầm đèn soi vào mặt thái tử. Thấy diện mạo của thái tử, nàng vô cùng sợ hãi, liền trốn về nước mình. Hoàng hậu tức giận nói:

- Con đã làm cho vợ con bỏ trốn về nước mất rồi.

Thái tử đáp:

- Vợ con trốn đi là giúp cho thiên hạ thái bình, dân chúng trọn đời yên ôn bên cha mẹ.

Thái tử vái lạy, từ biệt vua cha và mẫu hậu đi tìm thái tử phi. Đến đất nước của Công chúa Nguyệt Quang, thái tử giả làm người thợ gốm đến làm thuê ở một lò gốm. Đồ gốm thái tử làm đẹp nhất nước, người chủ lò thấy đẹp liền đem dâng lên vua. Vua được vật đẹp thì rất vui, liền ban cho công chúa út. Công chúa chuyền cho các chị xem. Nguyệt Quang biết vật của chồng mình làm, liền ném xuống đất vỡ tan. Thái tử lại vào thành đi nhuộm vải thuê. Bằng kỹ thuật khéo léo, chàng dùng nhiều chất liệu đặc biệt làm thành một xấp vải tuyệt đẹp, hiếm thấy trên đời. Chủ thợ nhuộm vui mừng đem tấm vải dâng lên vua. Vua rất vui, đem cho tám công chúa xem. Nguyệt Quang nhận ra do chồng mình làm nên vứt bỏ không thèm nhìn. Thái tử lại đi chăn ngựa thuê cho một đại thần. Ngựa vừa mập mạp vừa dễ điều phục. Một hôm, đại thần hỏi chàng:

- Cậu còn có nghề gì nữa chăng?

Thái tử đáp:

- Các món ăn của quan đầu bếp làm, tôi đều làm được.

Đại thần liền bảo chàng làm thức ăn dâng vua. Khi dùng thức ăn, nhà vua liền hỏi thức ăn hôm nay do ai làm. Đại thần tâu rõ mọi việc. Vua liền ra lệnh cho phép chàng vào làm quan đầu bếp, coi sóc các bữa ăn cho vua. Thái tử đem canh vào cung dâng cho tám cô công chúa. Chàng giả vờ làm đổ canh vào người, các cô đều kinh sợ nhưng Công chúa Nguyệt Quang không thèm nhìn. Đế-thích biết việc, hoan hỷ, nghĩ: "Bồ-tát lo cứu chúng sinh đến như thế sao?

Ta phải tìm cách giúp đỡ thái tử. Ta sẽ khiêu khích bảy nước thù địch kéo đến gặp nhau tại kinh đô của Nguyệt Quang. Nguyệt Quang chính là người trừ được tai họa cho muôn dân. "Đế-thích liền hóa ra bảy bức thư chính tay phụ vương của Nguyệt Quang viết với nội dung đem nàng gả cho bảy nước. Nhận được thư, vua bảy nước đều đem sính lễ đến kinh đô rước dâu.

Gặp nhau, họ hỏi thăm nhau vì việc gì đến đây. Ai cũng đều nói là đem sính lễ đến cưới Công chúa Nguyệt Quang, rồi họ tranh cãi ồn ào, mỗi nước đều đưa ra bức thư chính tay vua viết và tức giận nói: "Chúng ta phải tiêu diệt cả dòng họ ngươi, việc này không thế tha thứ được". Họ sai sứ trả thư lại với lời nhắn: "Ngươi dám đem một đứa con gái đùa giỡn với bảy nước chúng tôi. Các nước đều căm hận khởi binh, đất nước của ngươi sẽ bị tiêu tan ngay hôm nay." Vua nhận thư, vô cùng sợ hãi: "Tai họa này quá lớn, lẽ nào do nghiệp đời trước gây ra?" Ông liền gọi Nguyệt Quang vào, nói:

- Con đã làm vợ người ta, dù chồng con trí hay ngu, hiền hay dữ, xấu hay đẹp, đều do nghiệp đời trước, tại sao con lại hất hủi, không giữ gìn trinh tiết, tận hiếu

tôn thờ, bội bạc bỏ chồng trở về nhà, gây ra tại họa đến thế này? Nay ta sẽ phanh thây con làm bảy phần để tạ tội với bảy quốc vương thôi. Nguyệt Quang khóc lóc thưa:

- Thưa Phụ vương! Xin Phụ vương tạm tha mạng cho con trong thời gian ngắn, hãy chiêu mộ người tài trí, chắc chắn người ấy sẽ có cách dẹp trừ được tai họa từ bảy nước này.

Vua liền ra lệnh chiêu mộ người tài: "Nếu ai dẹp trừ được họa này, ta sẽ gả Công chúa Nguyệt Quang làm vợ, ban cho phước lớn." Thái tử vào cung tâu vua: "Tâu Đại vương! Đại vương hãy nhanh chóng cho làm một đài cao. Thần sẽ dẹp trừ được họa này." Đài xây xong, thái tử giả bệnh, vừa bước đi liền bị ngã xuống đất và nói: "Công chúa Nguyệt Quang phải đến đỡ tôi lên đài, tôi mới dẹp trừ được kẻ địch".

Nguyệt Quang vô cùng lo lắng, sợ thấy cảnh chém giết, liền vội vàng đến đỡ thái tử lên đài cao, thái tử mới đứng yên được. Thái tử lớn tiếng dùng lời Phật dạy khuyên dụ vua bảy nước, tiếng nói vang dội như tiếng sư tử rống: "Bậc làm vua trị nước chăm dân nên dùng lòng nhân từ, nay các vị lại oán hận khởi binh, oán hận lớn tức là họa lớn, họa lớn sẽ nguy hại đến thân mạng. Tan thân mất nước đều do nữ sắc." Tướng hùng của bảy nước nghe giọng nói của thái tử thì đều té xỉu. Lát sau tỉnh lại, họ đều muốn trở về nước. Thái tử tâu vua:

- Tâu Đại vương! Việc hôn nhân cho các công chúa không ai bằng các vua này. Sao Đại vương không gả bảy công chúa cho các hoàng tử của bảy nước!

Họ sẽ bảo vệ Đại vương, làm cho đất nước của Đại vương càng lớn mạnh, quần thần, nhân dân an lành, cha mẹ được con cái phụng dưỡng. Vua khen:

- Hay thay! Đây là việc vui mừng lớn.

Vua liền gả bảy công chúa cho bảy nước. Bảy nước đem sính lễ đến rất nhiều, vua tôi cả nước đều vui mừng. Đến lúc này, vua, các quan và nhân dân mới biết thái tử là chồng cũ của Công chúa Nguyệt Quang. Vua liền chọn xe tốt và võ sĩ hộ tống thái tử cùng công chúa về nước. Từ đó, chín nước giao hòa, muôn dân ca múa vui mừng, khen ngợi: "Trời giáng trần làm cha ta. Phương tiện quyền biến của Thánh nhân, người phàm không thể hiểu được."

Nhờ tích tụ phước lành, công đức thành tựu khiến cho dung mạo của thái tử ngày càng sáng ngời, không còn ai chê bai nữa. Thái tử trở về nước được mấy năm thì vua cha băng hà, thái tử kế vị. Sau khi lên ngôi, thái tử đại xá tội nhân, dùng năm giới, sáu độ, tám trai giới, mười điều thiện giáo hóa muôn dân. Tai họa dần dần tiêu tan, dân giàu nước mạnh, giáo pháp lưu hành, muôn dân đều

kính thờ Tam tôn, công đức ngày càng lớn, phước báu tựu về, bệnh tật dứt trừ.

Tướng mạo của thái tử ngày càng rạng rỡ, đẹp hơn cả hoa đào. Chuyện của thái tử và Công chúa Nguyệt Quang vì sao lại như vậy? Thuở xưa, vợ chồng Bồ-tát (thái tử) đều làm nghề cày ruộng. Một hôm người chồng bảo vợ đi lấy thức ăn. Sau đó, từ xa, anh ta thấy vợ trở về cùng Vị Bích-chi Phật, rồi cả hai đi khuất vào một sườn núi, một hồi lâu vẫn chưa thấy đến. Anh ta liền khởi tâm nghi ngờ, nổi giận cầm bừa định đến đánh họ. Đến nơi, anh ta thấy vợ đem phần thức ăn cúng dường vị Bích-chi Phật rồi lùi lại đứng chắp tay. Thọ thực xong, vị Bích-chi Phật ném bát lên hư không, ánh sáng phát ra rực rỡ, rồi vị ấy bay đi mất. Người chồng cảm thấy hối hận, hổ thẹn: "Vợ mình có nhiều phước đức nên mới gặp được bậc tôn quý. Ta quá ngu si chắc chắn sẽ lãnh chịu tai họa." Anh ta liền nói với vợ: "Phước của nàng cúng dường, hãy cho ta cùng hưởng, phần cơm còn lại, chúng ta cùng ăn, ta không trách lỗi nàng đâu".

Sau khi mạng chung, hai người đều sinh vào dòng dõi vua chúa. Do người vợ có tâm bố thí, hiền từ nên nay được dung nhan xinh đẹp. Người chồng do trước giận dữ sau có lòng hối cải nên đời này làm thái tử trước có dung mạo xấu xí sau được đẹp ra.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Người tạo nghiệp, lúc đầu bố thí, sau đó lại trộm cướp thì đời sau được sinh ra trong gia đình giàu có nhưng về sau sẽ nghèo khổ triền miên. Nếu trước trộm cướp mà sau bố thí thì đời sau lúc đầu bị nghèo khổ nhưng về sau được giàu có lâu dài. Thái tử nay là Ta, Nguyệt Quang nay là Câu-di, vua cha nay là Vua Bạch Tịnh, hoàng hậu nay là Hoàng hậu Xá-diệu, Thiên Đế-thích nay là Di-lặc. Bồ-tát đời đời lo nghĩ đến chúng sinh, cứu giúp những cảnh khổ lầm than.

Bồ-tát tu tập trí độ vô cực rộng lớn sáng suốt như vậy.



Ảnh minh họa thiết kế bằng AI (sưu tầm)

2. Tiền thân Bồ tát sáng suốt rời khỏi vợ quỷ

Thuở xưa, Bồ-tát là một phàm phu, năm mười sáu tuổi, tâm tính đã thông tuệ sáng suốt, học vấn uyên bác, kinh điển nào cũng thông suốt, tinh thâm. Một hôm, ngài suy nghĩ: "Trong các kinh điển và đạo thuật, kinh nào chân chính nhất, đạo nào an ổn nhất?" Ngài khẳng khái khen: "Chỉ có kinh Phật là chân chính nhất, đạo vô vi là an ổn nhất. Ta phải lưu tâm đến điều chân chính và sự an ổn". Song thân muốn cưới vợ cho ngài, ngài buồn bã than: "Yêu ma, tai họa khủng khiếp nhất không gì hơn nữ sắc. Nếu yêu ma đến thì đạo đức sẽ tiêu vong. Ta không trốn đi, lẽ nào chấp nhận để yêu ma làm hại hay sao?" Nghĩ thế, ngài liền bỏ đi sang nước khác làm thuê kiếm sống.

Trong nước đó có một điền chủ đã lớn tuổi nhưng không có con nối dõi. Một hôm, đi ra đồng nhặt được một bé gái mặt mày xinh đẹp, ông đem về làm con nuôi. Khi cô gái trưởng thành, ông tìm một chàng trai để gả nhưng tìm khắp vẫn không được người vừa ý. Bồ-tát làm thuê cho ông ta đã năm năm. Thấy Bồ-tát có đức hạnh, làm tốt mọi việc từ nhỏ đến lớn, ông rất ưng ý liền nói với Bồ-tát: "Này chàng trai trẻ! Nhà ta có nhiều của cải, ta sẽ gả con gái cho ngươi. Ngươi sẽ làm người thừa kế của ta".

Vì cô gái có phẩm hạnh thanh cao nên Bồ-tát cũng rất quý mến. Cưới nhau không bao lâu, Bồ-tát tỉnh ngộ: "Ta xem trong giáo pháp của Phật thường dạy: Nữ sắc là lửa, con người là thiêu thân, thiêu thân mê ánh lửa mà bị thiêu cháy. Ông già này dùng lửa sắc đẹp thiêu đốt thân ta, dùng miếng mồi tài lợi móc miệng ta, dùng cấu uế gia đình hủy hoại phẩm đức của ta."

Đêm đó, ngài lặng lẽ trốn đi. Đi được hơn trăm dặm, ngài dừng chân ngủ nhờ trong một ngôi đình bỏ hoang. Trong đình có người hỏi: "Cậu là ai?" Ngài đáp: "Tôi là người lỡ đường xin ngủ nhờ." Người ấy dẫn ngài vào bên trong. Bồ-tát thấy giường đẹp, mền gấm, các thứ châu báu chói cả mắt và có một người phụ nữ nhan sác giống như vợ mình. Người phụ nữ ấy tiếp tục làm mê hoặc tâm của ngài, khiến ngài ở đó năm năm. Một hôm, Bồ-tát tỉnh tâm, nhận ra sai lầm: "Dâm dục là loại độc hại hủy hoại thân thế, nguy hiểm đến tính mạng. Ta đã cố tình chạy trốn, nay xui khiến lại gặp cô ấy nữa" Ngài lại âm thầm trốn đi nhanh. Trên đường, ngài lại gặp một cung điện báu và người phụ nữ như trước. Cô ta lại quyến rũ ngài cùng chung sống mười năm. Một hôm, Bồ-tát lại tỉnh giác và nghĩ: "Nạn kiếp của ta quá nặng, chạy trốn mà vẫn không khỏi." Bồ-tát thề rằng: "Ta quyết không bao giờ ngủ nhờ nữa." Bồ-tát lại trốn đi. Từ xa nhìn thấy một ngôi nhà to, ngài liền đi vào một lối mòn nhỏ để tránh. Người giữ công tòa nhà, hỏi:

- Người nào đi trong đêm tối thế?

Bồ-tát đáp:

- Tôi muốn đi đến chân núi phía trước.

- Phía trước có lệnh cấm không được đi.

Người trong nhà mời ngài vào và ngài thấy mọi thứ diễn ra như trước. Người vợ bảo: "Từ vô số kiếp, chúng ta đã thề làm vợ chồng. Chàng chạy đi đâu để trốn thiếp!" Bồ-tát thầm nghĩ: "Cội gốc ái dục khó nhổ, chính là như vậy đấy!" Ngài liền nghĩ đến bốn thứ vô thường, nói: "Ta muốn dùng pháp quán vô thường, khổ, không, vô ngã để diệt các cấu uế phiền não trong ba cõi thì lẽ nào chuyện ái dục cấu uế với nàng mà không thể diệt được sao?"' Bồ-tát tư duy quán niệm bốn điều này thì người vợ yêu quỷ kia liền biến mất. Lúc ấy, tâm Bồ-tát sáng tỏ, thấy chư Phật hiện thân ở trước mặt, giảng về các định Không, Vô tướng và Vô nguyện, rồi truyền cho ngài giới của Sa-môn. Từ đó ngài trở thành bậc thầy tối thắng.

Bồ-tát tu tập trí độ vô cực rộng lớn sáng suốt như vậy.

Lời kết

Qua hai câu chuyện tiền thân về Thái tử nước Già-la và vị Bồ-tát sáng suốt, kinh văn đã soi sáng bản chất tối cao của Minh độ vô cực, tức là hạnh tu Trí tuệ ba-la-mật của bậc Đại Sĩ. Trí tuệ của Bồ-tát không đơn thuần là sự thông minh, uyên bác ở thế gian, mà là ngọn đuốc sáng rực được thắp lên từ sự tỉnh giác, soi

thấu nhân quả, nghiêm túc nhìn lại lỗi lầm của bản thân để sửa đổi và vượt lên trên những trói buộc của ái dục hay chấp ngã. Từ hai bài học chuyển hóa tâm thức ấy, chúng ta nhận ra rằng diện mạo xấu xí hay xinh đẹp, cảnh ngộ nghèo khổ hay giàu sang của mỗi người ở hiện đời đều là tấm gương phản chiếu tâm niệm trong quá khứ. Một niệm sân hận, nghi ngờ gieo xuống sẽ gặt hái quả báo thô kệch, nhưng một niệm hối cải, tùy hỷ cúng dường và bố thí sẽ chuyển hóa thành phước báu rạng ngời. Sức mạnh của trí tuệ đích thực còn giúp hành giả nhận diện được "giặc ái dục" – thứ độc hại hủy hoại phẩm đức tựa như thiêu thân lao vào lửa.

Người biết nuôi dưỡng trí tuệ sẽ dần vượt qua những giới hạn của nhận thức thông thường, không bị chi phối bởi những mê lầm và vọng tưởng. Trên con đường tu tập, trí tuệ cần được bồi đắp từ tư duy chân chính, tự phản chiếu.

Đó cũng chính là ý nghĩa sâu xa của việc tu tập Minh độ vô cực: lấy trí tuệ làm phương tiện khai mở con đường giác ngộ, hướng đến sự giải thoát cho bản thân và lợi ích cho muôn loài.

Tổng hợp: **Phạm Tuấn Minh**

***

Tài liệu tham khảo:

Soạn tập: Tôn giả Pháp Cứu, Hán dịch: Đời Ngô, Sa môn Khương Tăng Hội, Việt dịch: Quảng An, Giác Chính, Nguyên Trang, Tắc Phú, Diệu Quý, Hiệu đính: Định Huệ, Biên tập: Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang - (Bộ Bản Duyên, Tam tạng Phật giáo Bộ phái, Viện Nghiên cứu Phật Học Việt Nam, Nhà xuất bản Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh)